TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Số: 140/2017/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *P, ngày 11 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: T1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: T1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Nguyễn Văn T.

2) Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Như Y nhận chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 29/10/1999 và cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 24/8/2004 cho đến khi cháu N, cháu H đủ 18 tuổi.

+ Chị Nguyễn Thị Như Y không yêu cầu anh Nguyễn Văn T trợ cấp tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N sinh và cháu Nguyễn Nhật H.

+ Anh Nguyễn Văn T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Y chấp nhận nộp 75.000đ và nộp thay cho anh Nguyễn Văn T 75.000đ. Tổng cộng là 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Như Y số tiền 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số AA/2014/0042847 ngày 09/5/2017.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Quang Vinh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Pắc;
- THADS huyện P;
- UBND thị trấn A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VT.